

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

ĐƠN VỊ: KHOA LUẬT

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG VÀ BTTH NGOÀI HỢP		
Mã học phần:	71LAWS40553	Số tin chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	231_71LAWS40553_01,02,03,04		
Hình thức thi:	Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	75 phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có (Tài liệu in giấy)	<input type="checkbox"/> Không	

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO*(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)*

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Vận dụng đúng các kiến thức pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong công việc	Trắc nghiệm	50%	Phần trắc nghiệm từ câu 1-20	5	PI3.2
CLO 3	Lựa chọn đúng các văn bản pháp luật và quy phạm pháp luật để áp dụng trong các tình huống pháp lý liên quan đến hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	Tự luận Bài tập tình huống	35%	Câu 1 Câu 3	3.5	PI6.2
CLO 4	Ứng dụng các kỹ năng về soạn thảo hợp đồng dân sự	Tự luận	15%	Câu 2	1.5	PI7.2

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi**PHẦN TRẮC NGHIỆM (20 câu hỏi; mỗi câu 0.25 điểm)**

Câu 1. Do nhầm lẫn, anh An đã chuyển 50 triệu đồng vào tài khoản của anh Bình thay vì chỉ chuyển 5 triệu để trả tiền mua hàng cho anh Bình. Căn cứ làm phát sinh nghĩa vụ hoàn trả tiền của Bình là

- A. Được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật
- B. Chiếm hữu tài sản không có căn cứ pháp luật
- C. Hợp đồng mua hàng
- D. Thực hiện công việc không có ủy quyền

ANSWER: A

Câu 2. Khi có hành vi vi phạm hợp đồng gây ra thiệt hại mà các bên không có thỏa thuận về bồi thường thiệt hại, cũng không thỏa thuận về phạt vi phạm hợp đồng:

- A. Bên bị thiệt hại do vi phạm hợp đồng được quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại.
- B. Bên bị thiệt hại do vi phạm hợp đồng không được quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- C. Bên bị thiệt hại được quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm hợp đồng.
 D. Bên bị thiệt hại do vi phạm hợp đồng không được quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm hợp đồng.

ANSWER: A

Câu 3. A và B say xỉn gây sự và dùng bàn ghế đánh nhau tại quán ăn của C. Trong lúc đánh nhau cả hai bên đã làm 02 bộ bàn ghế của C bị hư hỏng. Nghĩa vụ mà A và B phải bồi thường tài sản bị thiệt hại cho C là:

- A. Nghĩa vụ liên đới
 B. Nghĩa vụ hoàn lại
 C. Nghĩa vụ theo phần
 D. Nghĩa vụ bổ sung

ANSWER: A

Câu 4 Nhận định nào dưới đây là đúng?

- A. Người gây thiệt hại do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng phải bồi thường cho người bị thiệt hại.
 B. Trong trường hợp súc vật bị chiếm hữu, sử dụng trái pháp luật gây thiệt hại thì chủ sở hữu súc vật phải bồi thường thiệt hại cho người bị thiệt hại.
 C. Người chiếm hữu hợp pháp nguồn nguy hiểm cao độ không phải bồi thường thiệt hại khi nguồn nguy hiểm cao độ gây ra thiệt hại khi đang chiếm hữu.
 D. Người do uống rượu mà lâm vào tình trạng mất khả năng nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, gây thiệt hại thì không phải bồi thường.

ANSWER A

Câu 5. Việc giải thích hợp đồng phát sinh khi

- A. Hợp đồng có điều khoản không rõ ràng, điều khoản có thể hiểu nhiều nghĩa khác nhau, hoặc ngôn từ khó hiểu.
 B. Khi một bên có yêu cầu giải thích hợp đồng.
 C. Khi một bên không thực hiện hợp đồng.
 D. Khi các bên có tranh chấp trong quá trình thực hiện hợp đồng.

ANSWER: A

Câu 6. Các trường hợp không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại

- A. Sự kiện bất khả kháng hoặc hoàn toàn do lỗi của bên bị thiệt hại
 B. Sự kiện bất khả kháng hoặc vượt quá yêu cầu của tình thế cấp thiết
 C. Sự kiện bất khả kháng hoặc vượt quá yêu cầu của phòng vệ chính đáng
 D. Sự kiện bất khả kháng hoặc không có tổn thất tinh thần

ANSWER: A

Câu 7. Hậu quả pháp lý của hợp đồng vô hiệu là

- A. Hợp đồng không có giá trị pháp lý kể từ thời điểm giao kết, không làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ của các bên đối với nhau.
 B. Hợp đồng không có giá trị pháp lý kể từ thời điểm phát hiện hợp đồng bị vô hiệu.
 C. Các quyền và nghĩa vụ của các bên chấm dứt kể từ thời điểm phát hiện hợp đồng bị vô hiệu.
 D. Những nghĩa vụ mà các bên đã thực hiện trước khi phát hiện hợp đồng bị vô hiệu không bị khôi phục lại.

ANSWER: A

Câu 8. An bán cho Bình một lô hàng vật tư y tế. Các bên thỏa thuận nếu Bình thanh toán tiền mua hàng chậm thì An được quyền chấm dứt hợp đồng bán cho người khác, đồng thời An được sở hữu tiền đặt cọc mua hàng. Giả sử Bình thanh toán tiền hàng chậm. Căn cứ phát sinh quyền của An và nghĩa vụ của Bình là:

- A. Do thỏa thuận.
- B. Do thực hiện công việc không có ủy quyền.
- C. Hành vi trái pháp luật.
- D. Chiếm hữu được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật.

ANSWER: A

Câu 9. Anh Thanh và anh Nhân giao kết hợp đồng mua bán tài sản bằng văn bản, có công chứng. Sau đó 10 ngày, anh Thanh và anh Nhân thỏa thuận sửa đổi bổ sung điều khoản thanh toán. Trong trường hợp này

- A. Việc sửa đổi bổ sung cũng phải được lập thành văn bản có công chứng.
- B. Các bên có thể sửa đổi bổ sung hợp đồng bằng văn bản và không cần công chứng.
- C. Các bên có thể sửa đổi bổ sung hợp đồng bằng văn bản và chỉ cần có người làm chứng.
- D. Các bên có thể sửa đổi bổ sung hợp đồng bằng bất cứ hình thức nào.

ANSWER: A

Câu 10. Nhận định nào dưới đây là sai

- A. Khi không muốn tiếp tục thực hiện hợp đồng, một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng.
- B. Khi người thứ ba đồng ý hưởng lợi ích, các bên đã giao kết hợp đồng vì lợi ích của người thứ ba không được sửa đổi hay hủy bỏ hợp đồng, trừ trường hợp được người thứ ba đồng ý.
- C. Khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản, các bên có quyền đàm phán sửa đổi hợp đồng.
- D. Phụ lục hợp đồng có hiệu lực như hợp đồng.

ANSWER: A

Câu 11. Do cầu thả khi tham gia giao thông, rẽ trái không bật tín hiệu. chị Lan đã làm cho em Hoa bị té và thương tích nhẹ, đồng thời xe máy bị hư. Căn cứ làm phát sinh nghĩa vụ bồi thường của chị Lan là

- A. Do có hành vi trái pháp luật.
- B. Do thỏa thuận.
- C. Do pháp luật qui định.
- D. Do hành vi pháp lý đơn phương.

ANSWER: A

Câu 12. Một trong các điều kiện được coi là hoàn cảnh thay đổi cơ bản ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng là:

- A. Việc tiếp tục thực hiện hợp đồng mà không có sự thay đổi nội dung hợp đồng sẽ gây thiệt hại nghiêm trọng cho một bên.
- B. Các bên đã dự liệu trong hợp đồng khi điều đó xảy ra được xem là hoàn cảnh thay đổi cơ bản và phải sửa đổi hợp đồng.
- C. Sự kiện khách quan xảy ra trước khi giao kết hợp đồng mà các bên không lường trước được.
- D. Khi đối tượng của hợp đồng không còn.

ANSWER: A

13. Để có tiền thi công xây dựng nhà, A đã ký hợp đồng vay của B, số tiền 300 triệu đồng. Để vay được khoản tiền này, B yêu cầu A phải thực hiện biện pháp bảo đảm. A dùng quyền sử dụng 200m² đất tại Củ Chi (đang cho thuê) làm tài sản bảo đảm. A giao giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất này để B giữ và thực hiện các thủ tục bảo đảm để cho A vay tiền. Biện pháp bảo đảm mà A sẽ thực hiện với B là:

- A. Thế chấp
- B. Cầm cố.
- C. Cầm giữ tài sản.
- D. Bảo lãnh

ANSWER: A

Câu 14. Khi hợp đồng bị một bên thực hiện quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng:

- A. Các bên không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trừ nghĩa vụ liên quan đến thỏa thuận phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại hay giải quyết tranh chấp.
- B. Hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm giao kết.
- C. Bên vi phạm phải khắc phục hậu quả ngay và báo cho bên bị vi phạm biết để tiếp tục hợp đồng.
- D. Các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu như trước khi ký hợp đồng.

ANSWER: A

Câu 15. Nhận định nào dưới đây là đúng:

- A. Điều kiện để hủy bỏ hợp đồng là phải có sự vi phạm nghiêm trọng của một bên hoặc các bên có thỏa thuận quyền được hủy bỏ hợp đồng.
- B. Hủy bỏ hợp đồng là chấm dứt hợp đồng.
- C. Hậu quả của việc chấm dứt hợp đồng tương tự như hậu quả của việc hủy bỏ hợp đồng.
- D. Khi hợp đồng bị hủy bỏ hoặc chấm dứt thì các bên không phải thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào.

ANSWER: A

Câu 16 Hợp đồng có thể bị hủy bỏ bởi một bên khi

- A. Bên kia vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trong hợp đồng.
- B. Bên kia vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không khắc phục trong một thời hạn nhất định.
- C. Bên có nghĩa vụ không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình thì bên có nghĩa vụ có thể hủy bỏ hợp đồng và chỉ cần báo cho bên có quyền biết.
- D. Bên có nghĩa vụ có thể hủy bỏ hợp đồng nhưng phải bồi thường thiệt hại cho bên kia

ANSWER: A

Câu 17. Chị P và chị H có xung đột nhau trên mạng xã hội. Ngày 10.9.2022 chị P quay một video và đăng trên Facebook có hơn 1000 người theo dõi và tuyên bố chị H là ngoại tình và có con với anh Y là người đã có vợ. Bức xúc vì bị tung tin đồn thất thiệt gây ảnh hưởng đến mình khiến cho hợp đồng quảng cáo của chị có giá 01 tỷ đồng với công ty Sao Băng bị hủy, chị H đã khởi kiện chị P yêu cầu bồi thường thiệt hại. Trong trường hợp này yêu cầu bồi thường của chị H liên quan tới

- A. Thiệt hại do danh dự, uy tín và nhân phẩm bị xâm hại
- B. Thiệt hại do tài sản vì xâm hại
- C. Thiệt hại do sức khoẻ bị xâm hại

D. Thiệt hại do lợi ích vật chất và tinh thần bị xâm hại.

ANSWER: A

Câu 18. Mức bù đắp tổn thất về tinh thần, do sức khoẻ bị xâm phạm, nếu các bên không thoả thuận được được thì mức tối đa cho một người có sức khoẻ bị xâm phạm là

- A. Không quá 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước qui định.
- B. Không quá 10 lần mức lương cơ sở do Nhà nước qui định.
- C. Không quá 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước qui định.
- D. Không quá 20 lần mức lương cơ sở do Nhà nước qui định.

ANSWER: A

Câu 19. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm uy tín bị xâm hại, nếu các bên không có thoả thuận thì mức tối đa cho một người có danh dự, uy tín, nhân phẩm bị xâm hại là.

- A. Không quá 10 lần mức lương cơ sở do Nhà nước qui định.
- B. Không quá 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước qui định.
- C. Không quá 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước qui định.
- D. Không quá 20 lần mức lương cơ sở do Nhà nước qui định.

ANSWER: A

Câu 20. Anh An do cạnh tranh buôn bán với cửa hàng bán nước trái cây, cà phê bên cạnh, đã có hành vi lén lút đập phá làm hư máy pha chế cà phê của anh Bình trị giá 10 triệu đồng. Thời hạn để Anh Bình được quyền khởi kiện yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại trong trường hợp trên là:

- A. 03 năm, kể từ ngày anh Bình biết hoặc phải biết quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm.
- B. 02 năm, kể từ ngày xảy ra thiệt hại.
- C. 01 năm, kể từ ngày xảy ra thiệt hại.
- D. 02 năm, kể từ ngày anh Bình biết hoặc phải biết quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm.

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (tổng số câu hỏi + thang điểm từng câu hỏi)

Câu hỏi 1: (1,5 điểm)

Hãy cho biết nhận định dưới đây đúng hay sai? Giải thích và có viện dẫn cơ sở pháp lý.

Khi một bên thực hiện hợp đồng nhưng gặp hoàn cảnh thay đổi cơ bản, nếu tiếp tục thực hiện hợp đồng sẽ bị thiệt hại thì bên đó có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng.

Câu hỏi 2: (1,5 điểm)

A đặt cọc cho B 200 triệu đồng để đảm bảo việc ký kết hợp đồng mua căn hộ chung cư của B với giá là 2 tỷ đồng. Hai bên đã soạn thảo điều khoản đặt cọc như sau:

“Bên đặt cọc cam kết mua và bên nhận cọc cam kết bán. Nếu bên nhận cọc vi phạm không bán thì phải thanh toán gấp đôi số tiền đã nhận cho bên đặt cọc. Bên đặt cọc từ

bỏ không mua thì bị mất tiền cọc”. Ngoài ra, các bên không qui định thời điểm giao kết hợp đồng mua bán.

Hãy giúp các bên soạn thảo lại điều khoản đặt cọc cho đúng.

Câu 3, bài tập tình huống (2 điểm)

Anh Bình lái xe máy lưu thông trên đường. Do anh phóng xe với tốc độ cao, vượt ẩu, lấn sang phần đường đối diện, suýt đâm vào một chiếc xe ô tô đi ngược chiều. Rất may người lái xe con là Thanh đã kịp đánh tay lái vào bên phải đường để tránh trong tích tắc. Xe ô tô của anh Thanh đã đâm vào tường rào nhà chị Nhân, làm đổ tường, xe của anh Thanh cũng bị bẹp đầu, vỡ gương. Chị Nhân yêu cầu anh Thanh phải bồi thường thiệt hại bức tường đổ là 2 triệu đồng. Anh Thanh cho rằng do anh tránh xe của Bình nên mới gây thiệt hại, vì vậy, Bình phải bồi thường thiệt hại cho anh và cho chị Nhân

Anh (chị) hãy xác định:

- a) Ai có trách nhiệm đối với thiệt hại về tài sản của chị Nhân? Giải thích và có viện dẫn cơ sở pháp lý (01 điểm)
- b) Thiệt hại xảy ra có phải do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra không? Giải thích và có viện dẫn cơ sở pháp lý (01 điểm)

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		5.0	
Từ Câu 1 đến câu 10	Phương án A	0.25/câu	
Câu 11 đến câu 20	Phương án A	0.25/câu	
II. Tự luận		5.0	
Câu 1	Sai	0.5	
	Giải thích: Khi một bên thực hiện hợp đồng nhưng gặp hoàn cảnh thay đổi cơ bản, nếu tiếp tục thực hiện hợp đồng sẽ bị thiệt hại thì bên đó có quyền yêu cầu bên kia đàm phán lại hợp đồng trong một thời hạn hợp lý.	0.25	
	Trong trường hợp các bên không có thoả thuận được về việc sửa đổi bổ sung hợp đồng trong thời hạn hợp lý thì bên đó có quyền yêu cầu Tòa án chấm dứt hợp đồng tại một thời điểm xác định.	0.25	
	Cơ sở pháp lý: Điều 420 BLDS 2015	0.5	

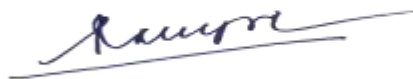
Câu 2	<p>Đáp án mở; Sinh viên có thể có nhiều cách viết, với điều kiện phải xác định được việc đặt cọc phải có thời hạn để ký kết hợp đồng mua bán,</p> <p>Cụ thể như: “<i>Bên đặt cọc cam kết mua và bên nhận cọc cam kết bán. Nếu trong thời hạn 02 tháng mà hai bên không thể ký kết hợp đồng do bên nhận cọc vi phạm không bán thì bên nhận cọc phải thanh toán gấp đôi số tiền đã nhận cho bên đặt cọc. Ngược lại Bên đặt cọc không mua thì bị mất tiền cọc</i>””</p>	1,5	
Câu 3	<p><i>Xác định ai có trách nhiệm bồi thường thiệt hại:</i></p> <p>- Anh Bình phải chịu trách nhiệm đối với thiệt hại tài sản, đồ tường rào của chị Nhàn và hư xe của anh Thanh</p> <p>Giải thích: Mặc dù Thanh là người gây thiệt hại về tài sản cho chị Nhàn nhưng là gây thiệt hại trong tình thế cấp thiết. Để tránh thiệt hại mà xe của Bình có thể gây ra, Thanh không có cách lựa chọn nào khác là đánh tay lái vào bên phải đường, nên đã gây thiệt hại làm đồ tường nhà chị Nhàn. Thiệt hại bức tường đồ là nhỏ hơn thiệt hại về con người và tài sản đã tránh được. Vì vậy, người gây thiệt hại trong tình thế cấp thiết không phải bồi thường cho người bị thiệt hại.</p> <p>Bình là người gây ra tình thế cấp thiết dẫn đến thiệt hại xảy ra phải bồi thường cho chị Nhàn và thiệt hại tài sản của anh Thanh</p> <p>Cơ sở pháp lý: theo Điều 171, khoản 2 Điều 595 Bộ luật dân sự 2015 (0,25 điểm)</p>	0,25 0,5 0,25	
	<p>- <i>Thiệt hại xảy ra có phải do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra không?</i></p> <p>Trả lời: Không.</p> <p>Giải thích: Dù xe ô tô là phương tiện giao thông vận tải cơ giới là nguồn nguy hiểm cao độ, nhưng trong vụ việc này, thiệt hại không phải do tự bản thân nguồn nguy hiểm cao độ gây ra mà hoàn toàn do lỗi của người điều khiển phương tiện giao thông gây ra. Vì vậy, không áp dụng trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra.</p> <p>Cơ sở pháp lý : Điều 601 và điều 584 BLDS 2015</p>	1,0 0,25 0,5 0,25	
	Điểm tổng	10.0	

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



Ths Đinh Lê Oanh



Ths Nguyễn Thị Kim Quyên